TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90 /2017/HS-ST
Ngày: 26-7-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

1. Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Triều Châu.

2. Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Hùng và Ông Nguyễn Trường Dương.

3. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T B - tỉnh ĐN tham gia phiên toà: Ông Trìu A Sám - Kiểm sát viên.

4. Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Đoàn Bích Thu- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Trảng Bom- tỉnh Đồng Nai.

Ngày 26 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 83/2017/ TLST-HS ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo:

Dương Thị Thanh T, sinh năm 1968 tại N T; Hộ khẩu thường trú và cư trú tại: tổ 27, xóm 4, ấp T H, xã HN, huyện T B, tỉnh ĐN; Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Dương Văn H (đã chết) và bà Hồ Thị L, sinh năm 1932; Họ và tên chồng: Tô Xuân H, sinh năm 1956; Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2002; Tiền án,Tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người bị hại: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1976. Trú tại: xóm 4, ấp T H, xã H N, huyện TB, tỉnh ĐN (vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Dương Thị Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo và chị Hoàng Thị H là hàng xóm và cùng trú tại xóm 4, ấp T H, xã H N, huyện T B , tỉnh Đ N. Trong hai ngày 25 và 27 tháng 3 năm 2017 bị cáo đã hai lần trộm cắp tài sản của chị H, cụ thể:

Lần thứ 1: Khoảng 09 giờ ngày 25/3/2017, chị H và T đi chợ cùng nhau, khi về đến nhà chị H do bận đi đón con nên có nhờ và giao chìa khóa cho bị cáo mở cửa để đem đồ vào nhà. T mở cửa vào trong nhà thì thấy phòng ngủ của chị H không khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T lén lút đi vào phòng ngủ

của chị H trộm cắp một nhẫn vàng trắng mặt đá cẩm thạch của chị H để ở đầu giường rồi đem về nhà cất giấu.

Lần thứ 2: Khoảng 10 giờ ngày 27/3/2017, chị H và T cùng đi chợ rồi về nhà chị H, trong lúc chị H đi ra khóa cổng thì T giúp chị H đem đồ xuống bếp. T đi ngang qua phòng ngủ của chị H thấy cửa khép hờ nên lén lút đi vào mở hộp đựng nữ trang để ở đầu giường trộm cắp của chị H một nhẫn vàng và một sợi dây chuyền vàng loại 9999 giấu vào túi áo khoác, sau đó đem về nhà cất giấu.

Do sợ bị phát hiện nên khoảng 15 giờ ngày 28/7/2017, T đem toàn bộ số tài sản trộm cắp được của chị H đến phía sau vườn của bà Lê Thị X (cách nhà chị H 100 mét) cất giấu. Nghi ngờ T trộm cắp vàng của chị H nên sáng ngày 31/7/2017, bà X cùng bà Nguyễn Thị M ra phía sau vườn nhà bà X kiểm tra thì phát hiện số vàng T cất giấu nên báo Công an xã H N đến lập biên bản thu giữ vật chứng gồm 01 sợi dây chuyền vàng 9999, trọng lượng 01 cây 06 phân 08 ly, 01 nhẫn vàng 9999, trọng lượng 05 chỉ 01 phân 03 ly, 01 nhẫn vàng trắng 18k mặt đá cẩm thạch trong suốt trọng lượng vàng 1 chỉ 08 phân 07 ly. Đến 11 giờ ngày 31/3/2017, T đến công an xã H N đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Ngày 07/4/2017, Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND huyện T B định giá và kết luận: 01 sợi dây chuyền vàng 9999, có trọng lượng 01 cây 06 phân 08 ly, trị giá 33.642.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999, có trọng lượng 05 chỉ 01 phân 03 ly, có trị giá 16.159.500 đồng; 01 nhẫn vàng trắng 18k mặt đá cẩm thạch trong suốt, có trọng lượng 01 chỉ 08 phân 07 ly, có trị giá 4.752.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo T trộm cắp của chị H là 54.553.500 đồng (năm mươi bốn triệu năm trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng).

Tại bản cáo trạng số 95-CT/VKS-HS ngày 05 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TB đã truy tố bị cáo Dương Thị Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 điều 138 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện T B giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị: Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" và xử phạt bị cáo T từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng vì bị cáo có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi trả cho người bị hại và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Buộc bị cáo nộp án phí HSST theo quy định.

Về dân sự: Chị H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ để kết luận: Vào các ngày 25 và 27 tháng 3 năm 2017, bị cáo Dương Thị Thanh T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 sợi dây chuyền vàng 9999, có trọng lượng 01 cây 06 phân 08 ly, trị giá 33.642.000 đồng; 01 nhẫn vàng 9999, có trọng lượng 05 chỉ 01 phân 03 ly, có trị giá 16.159.500 đồng; 01 nhẫn vàng trắng 18k mặt đá cẩm thạch trong suốt, có trọng lượng 01 chỉ 08 phân 07 ly, có trị giá 4.752.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo T trộm cắp của chị H là 54.553.500 đồng (năm mươi

bốn triệu năm trăm năm mươi ba ngàn năm trăm đồng) tại địa phận xóm 4, ấp T H , xã H N, huyện T B là có thật. Hành vi của bị cáo T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm e khoản 2 điều 138 Bộ luật Hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của chị H được pháp luật công nhận và bảo vệ nên cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo và giáo dục bị cáo có ý thức tuân thủ pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thì thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt. Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thiệt hại chưa xảy ra vì tài sản đã được thu hồi trả cho chị H, bị cáo đã ra đầu thú về hành vi phạm tội của mình và được người bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên cần áp dụng các điểm g, p khoản 1 và khoản 2 điều 46, khoản 1, khoản 2 điều 60 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo.

Về dân sự đã giải quyết xong, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Dương Thị Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng điểm e khoản 2 điều 138; các điểm g, p khoản 1, khoản 2 điều 46; khoản 1, khoản 2 điều 60 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị Thanh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo T cho UBND xã HN, huyện T B, tỉnh Đ N theo dõi, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Triều Châu

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại;
- UBND xã Hố Nai 3;
- VKSND huyện;
- Cơ quan điều tra;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- TAND tỉnh;
- THADS huyện;
- Lưu h/s, án văn.